BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KT02043: Ứng dụng tin học trong kinh tế
(Applied Informatics in Economic)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: KT02043
- Học kì: II
- Tín chỉ: **2 (1,5 - 0,5 -6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 22,5 tiết chuẩn
  + Thực hành: 7,5 tiết chuẩn
- Giờ tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Phân tích định lượng
  - Khoa: Kinh tế và Phát triển nông thôn
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☒		Cơ sở ngành ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học tiên quyết: TH01009 – Tin học đại cương
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chuyên môn	

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR1. Áp dụng kiến thức toán, khoa học và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực kế toán.	1.1. Áp dụng kiến thức Toán vào ngành kế toán
Kỹ năng chung	
CĐR5. Giao tiếp đa phương tiện hiệu quả với các bên liên quan; Đạt trình độ tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.	5.1. Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện. (lời nói, văn bản)
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR10. Định hướng nghề nghiệp rõ ràng và ý thức học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành kế toán trong bối cảnh toàn cầu hóa.	10.1. Đề ra mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho việc phát triển sự nghiệp.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

**** Mục tiêu:***

- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản để ứng dụng phần mềm Excel, SPSS trong lưu trữ, tổng hợp và phân tích dữ liệu trong các lĩnh vực: kinh tế, kế toán, quản trị kinh doanh và xã hội.
- Về kỹ năng: Sinh viên biết cách nhập và lưu trữ dữ liệu, tính toán theo các mục đích khác nhau, phân tích dữ liệu theo các mục đích cụ thể (phương sai, hồi quy, tương quan...), thành thạo trong sử dụng máy vi tính phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học.
- Về thái độ: Sinh viên luôn tự học hỏi, cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:
I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT		
		1.1	5.1	10.1
KT02043	Ứng dụng tin học trong kinh tế	P	P	P

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng các thuật toán - tin học vào ngành kế toán	1.1
Kĩ năng		
K2	Giao tiếp hiệu quả với các đối tượng nghiên cứu thông qua ứng dụng các phần mềm tin học	5.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K3	Đề ra mục tiêu ngắn hạn và dài hạn nhờ sự vận dụng kiến thức tin học	10.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

KT02043. Ứng dụng tin học trong kinh tế. (2TC: 1,5-0,5;4; 90). Học phần gồm 3 chương với nội dung: Giới thiệu Chương trình Excel và Chương trình SPSS, các lệnh và công cụ cơ bản ứng dụng trong chuyên ngành. Tổng hợp và xử lý số liệu điều tra. Một số công cụ thường dùng (thống kê, kinh tế lượng, toán kinh tế) trong lĩnh vực kinh tế, kế toán và quản trị kinh doanh.

Học phần học trước: TH101009 – Tin học đại cương

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD / PPGD	K1	K2	K3
Thuyết trình	x	x	x
Thực hành		x	x
Làm việc nhóm		x	x

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tiếp thu bài giảng trên cơ sở làm việc cá nhân;
- Sinh viên thảo luận chung trên lớp hoặc các nhóm nhỏ;
- Sinh viên làm bài tập và thực hành trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm;

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự học trên lớp tối thiểu 75% theo Quy định của Học viện.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi đến lớp học theo yêu cầu của giảng viên.
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm hết các bài tập được giao theo từng chương.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thực hành đủ thời lượng theo yêu cầu.
- Thi giữa kì: Tham gia thi giữa kì theo hình thức bài tập trên máy hoặc trắc nghiệm
- Thi cuối kì: Đi học phải đạt tối thiểu 75%, làm bài tập và hoàn thành các bài thực hành, có điểm bài thi giữa kì.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: Thang điểm đánh giá là 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng hợp giữa điểm thảo luận, kiểm tra và thi cuối kỳ theo trọng số tương ứng

- Điểm chuyên cần, thảo luận: 10%
- Điểm thực hành và kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Điểm thi cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	Thời gian/tuần học
Tham gia thảo luận (10%)				
Rubric 1. Tham gia thảo luận (10%)	x		x	
Đánh giá quá trình (30%)				
Rubric 2. Thực hành (15%)	x	x	x	
Kiểm tra giữa kỳ(15%)	x			
Đánh giá cuối kì (60%)				
Thi cuối kì (60%)	x	x	x	Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá tham gia thảo luận

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự lớp, tương tác với giảng viên, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng	40	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động của lớp học, thường xuyên tương tác với giảng viên trong hỏi và trả lời	Khá chú ý, có tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Có chú ý, ít tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Không chú ý/không tham gia tương tác với giảng viên và bài học
Thái độ tham gia thảo luận nhóm	30	Luôn chia sẻ công việc và học hỏi tích cực từ các thành viên trong nhóm	Chia sẻ công việc và học hỏi từ các thành viên trong nhóm	Chưa tích Chia sẻ công việc và học hỏi từ các thành viên trong nhóm	Không chú ý thường xuyên/không tham gia làm việc nhóm

Thời gian tham dự	30	Mỗi buổi học là 5% và không được vắng trên 3 buổi

Rubric 2: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Kiến thức					
Sử dụng hàm, lệnh, thủ tục	50	Nhập đúng tất cả: dữ liệu, công thức tinh toán, hàm lệnh	Sai dưới 25%: công thức tinh toán, hàm lệnh	Sai từ 25%-50%: công thức tinh toán, hàm lệnh	Sai trên 50%: công thức tinh toán, hàm lệnh
Kỹ năng					
Thời gian thực hiện so với yêu cầu	40	Rất nhanh: Trước quy định >=5 phút	Nhanh: Trước quy định từ 1-5 phút	Trung bình: Đung thời gian quy định	Chậm: Quá thời gian so vơi quy định
Thái độ					
Mức độ tích cực	10	Rất tích cực	Tích cực	Trung bình	Chưa tích cực

Đánh giá giữa kì

Thi giữa kì: theo hình thức trắc nghiệm, theo ba rem điểm của Đề kiểm tra, mỗi đề 20 câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Đánh giá cuối kì

Thi cuối kì: dạng bài thi: tự luận, thực hành trên máy vi tính, theo ba rem điểm của Đề thi.

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng một số hàm, lệnh, thủ tục của phần mềm Excel, SPSS trong kế toán và kinh tế.
K2	Chỉ báo 2: Giao tiếp hiệu quả với các đối tượng nghiên cứu thông qua việc tổng hợp, tính toán, phân tích dữ liệu
K3	Chỉ báo 3: Đề ra mục tiêu ngắn hạn và dài hạn nhờ sự vận dụng phần mềm thông dụng như Excel, SPSS

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham gia thực hành: Tối thiểu 2/3 số buổi mới được dự thi

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thì giữa kì sẽ nhận điểm 0

Yêu cầu về đạo đức: Đi học chăm chỉ, tối thiểu đạt 75% ở trên lớp, không khiếm nhã với giáo viên, không gây mất trật tự trong lớp

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- ***Sách giáo trình/Bài giảng***

1. Bài giảng Ứng dụng tin học trong kinh tế/ Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa KT & PTNT, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2022

2. Giáo trình Tin học ứng dụng: Tái bản lần thứ hai, có chỉnh sửa bổ sung / PGS.TS. Hàn Viết Thuận: Chủ biên . - H.: KTQD, 2018 . - 343 tr.; 20 cm
3. Giáo trình phân tích báo cáo tài chính. Chủ biên: Nguyễn Văn Công; NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019.

**** Tài liệu tham khảo khác***

4. Kế toán tài chính trong doanh nghiệp : Lý thuyết và thực hành. Trần Mạnh Dũng (c.b), Phạm Đức Cường, Đinh Thế Hùng. NXB Tài chính, 2018.
5. Kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ. Hà Thị Thuý Vân, Vũ Thị Kim Anh, Đàm Bích Hà. NXB Tài chính, 2017.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	***Chương I:*** **NHẬP MÔN ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG KINH TẾ**	
	A/ **Các nội dung chính trên lớp***: (3 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** **1.1. Vai trò của tin học trong kinh tế** **1.2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của môn học** 1.2.1. Một số khái niệm 1.2.2. Đối tượng nghiên cứu 1.2.3. Phạm vi nghiên cứu **1.3. Tổng quan phần mềm ứng dụng trong kinh tế** 1.3.1. Phần mềm Excel 1.3.2. Phần mềm SPSS 1.3.3. Giới thiệu một số phần mềm khác	K1, K2
	B/ **Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(9 tiết)* Sinh viên tự đọc tài liệu liên quan đến chương 1	K1, K2
2,3,4	***Chương 2:*** **ỨNG DỤNG PHẦN MỀM EXCEL TRONG KINH TẾ**	
	A/ **Tóm tắt các nội dung chính trên lớp***: (12 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** **2.1. Quản lý dữ liệu trong EXCEL** 2.1.1. Thiết kế Form, nhập dữ liệu 2.1.2. Một số hàm thống kê 2.1.3. Một số hàm cơ sở dữ liệu 2.1.4. Một số lệnh/thủ tục xử lý dữ liệu **2.2. Một số hàm tài chính** 2.2.1. Các hàm tính khấu hao 2.2.2. Các hàm FV, PV, PMT, NPV, IRR 2.2.3. Một số hàm chứng khoán **2.3. Một số lệnh phân tích dữ liệu**	K1, K2, K3

	2.3.1. Thống kê mô tả 2.3.2. Tổ chức dồ 2.3.3. Tương quan, hồi quy **2.4. Một số lệnh ứng dụng khác** 2.4.1. Scenario Manager 2.4.2. Goal Seek 2.4.3. Data Table 2.4.4. Solver	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(36 tiết)* Sinh viên tự đọc tài liệu liên quan đến chương 2 và làm bài tập cá nhân, nhóm	K1, K2, K3
5,6	*Chương 3:* ỨNG DỤNG PHẦN MỀM SPSS TRONG KINH TẾ	
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(7,5 tiết)* **3.1 Quản lý dữ liệu trong SPSS** 3.1.1. Tạo Form, nhập và truy xuất dữ liệu 3.1.2. Sử dụng Syntax trong xử lý dữ liệu 3.1.3. Thiết kế bảng Output **3.2 Phân tích tương quan, hồi quy** 3.2.1. Phân tích tương quan 3.2.1. Phân tích hồi quy **3.3 Phân tích nhân tố khám phá** 3.3.1. Bộ công cụ Scale 3.3.2. Bộ công cụ Dimension Reduction	K1, K2, K3
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(22,5 tiết)* Sinh viên tự đọc tài liệu liên quan đến chương 3 và làm bài tập cá nhân, nhóm	K1, K2, K3
	THỰC HÀNH TRỰC TIẾP TRÊN PHÒNG MÁY/MÁY TÍNH CÁ NHÂN Tổng số 3 buổi x 5 tiết = 15 tiết, quy đổi = 7,5 tiết chuẩn Sinh viên thực hành các bài tập chương II và chương III Sinh viên tự thực hành ở nhà: 22,5 tiết	

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về diều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: giảng đường có Projector, phòng máy chất lượng tốt, cài dặt đầy dủ phần mềm Office (version từ 2010 trở lên) và SPSS (version từ 20.0 trở lên), ngoài ra có bảng viết phấn/bảng foocmica.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên:

+ Dự học trên lớp hoặc E-Learning tối thiểu 75% theo Quy định của Học viện.

+ Tham khảo tài liệu theo yêu cầu của giảng viên.

+ Làm đầy đủ các bài tập và hoàn thành các bài thực hành

+ Có đầy dủ đồ dùng học tập phục vụ môn học

+ Bổ sung kiến thức chuyên môn để hoàn thành tốt bài thực hành

+ Tuyệt đối chấp hành nội quy bảo vệ an toàn máy móc.

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Dương Nam Hà	**Lê Ngọc Hướng**

TRƯỞNG KHOA	**KT. GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Mậu Dũng	PHÓ GIÁM ĐỐC GS.TS. Phạm Văn Cường

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên tham gia giảng dạy

Họ và tên: Lê Ngọc Hướng	Học hàm, học vị: GVC, TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0386751212
Email: Lnhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên:	Gọi điện thoại trực tiếp hoặc qua email

Giảng viên tham gia giảng dạy

Họ và tên: Nguyễn Hữu Nhuần	Học hàm, học vị: GV, TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa KT &PTNT	Điện thoại liên hệ: 0913.095.647
Email: nhnhuan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên	Gọi điện thoại trực tiếp hoặc qua email

Giảng viên tham gia giảng dạy

Họ và tên: Lê Khắc Bộ	Học hàm, học vị: GVC, ThS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0935.466.216
Email: lkbo@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên	Gọi điện thoại trực tiếp hoặc qua email

Giảng viên tham gia giảng dạy

Họ và tên: Bùi Văn Quang	Học hàm, học vị: GC, ThS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0966325359
Email: bvquang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên	Gọi điện thoại trực tiếp hoặc qua email

Giảng viên tham gia giảng dạy

Họ và tên: Giang Hương	Học hàm, học vị: GV, ThS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912390729
Email: ghuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên	Gọi điện thoại trực tiếp hoặc qua email

Giảng viên tham gia giảng dạy

Họ và tên: Trần Thế Cường	Học hàm, học vị: GV, ThS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983480603
Email: ttcuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên	Gọi điện thoại trực tiếp hoặc qua email

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3
DẠY VÀ HỌC			
Thuyết trình	x	x	x
Thực hành		x	x
Làm việc nhóm		x	x
ĐÁNH GIÁ			
Đánh giá chuyên cần (10%)			
Rubric 1. Tham gia thảo luận (10%)	x		x
Đánh giá quá trình (30%)			
Rubric 2. Thực hành (15%)	x	x	x
Kiểm tra (15%)	x		
Đánh giá cuối kì (60%)			
Thi cuối kì (60%)	x	x	x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

Sau khi thực hiện cải tiến lớn về CĐR và CTĐT và được ban hành, hàng năm các môn học đều rà soát và thực hiện các cải tiến nhỏ (nếu có) ở một trong các lĩnh vực sau (nhưng không thay đổi KQHTMĐ của học phần):

- Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành
- Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá (rubric)
- Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Chuyển thành môn tự chọn hoặc bắt buộc tùy thuộc và ngành, chuyên ngành đào tạo

- Lần 1: 7/ 2019

Sửa chữa nội dung chương II, sắp xếp lại 1 số hàm, lệnh

- Lần 2: 7/ 2020

Sửa chữa nội dung chương III, sắp xếp lại 1 số hàm, lệnh

- Lần 3: 7/ 2021

Thay thế một số nội dung phần SPSS, tăng hàm lượng quản lý dữ liệu

- Lần 4: 7/ 2022

Sửa đổi, bổ sung chương III: Thêm nội dung: phân tích nhân tố khám phá